

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 378/2018/HS-PT

Ngày 10-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Loan

Các Thẩm phán: 1. Bà Phạm Uyên Thy

2. Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh Giang - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 352/2018/HSPT ngày 03 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Đinh Văn U do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2018/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đinh Văn U; giới tính: Nam; sinh ngày 18 tháng 4 năm 1994 tại Tây Ninh; thường trú: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở: Ấp B, xã P, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: ĐVB (chết) và bà: CTG (chết); hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: ngày 09/10/2015, bị công an xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 141/QĐ-XPHC – BL 102); bị bắt, tạm giam từ ngày 25/7/2017 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 ngày 29/5/2016, ông Lê Văn T cùng 05 thanh niên đến nhà bà H tại ấp B, xã P, huyện Ch, Thành phố Hồ Chí Minh tìm ông ĐVĐ (em ruột bà H) để đòi nợ số tiền 250.000 đồng. Khi đến nơi, nhóm ông T không gặp

được Đ mà xảy ra cự cãi với bà Hoài, dùng tay giăng co qua lại nhưng không gây thương tích. Lúc này, có 01 thanh niên đi cùng ông T cầm đoạn gỗ đánh trúng chồng bà H là ông NTB 01 cái vào vai trái, 01 cái vào vùng đầu. Thấy nhóm ông T đông, có sử dụng hung khí nên Đinh Văn U vào nhà lấy 01 con dao bằng kim loại màu đen, cán bằng gỗ, dài 34cm đuôi chém nhóm ông Thế. Nhóm ông T bỏ chạy ra bờ kênh đông được khoảng 20m, ông T bị té ngã, bị cáo U đuôi kịp, tay trái cầm dao xông đến chém nhiều nhất vào 02 chân của ông T gây thương tích.

Ngày 10/7/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi có Quyết định truy nã số 03/QĐ-CSĐT (BL 84). Ngày 25/7/2017, Đinh Văn U đầu thú (BL 86-87), cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi có Quyết định đình nã số 08/QĐ ĐN (BL 88). Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Đinh Văn U khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

■ Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 540/TgT.16 ngày 26/8/2016 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh (BL 55-59) đối với ông Lê Văn T thể hiện:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Đa vết thương phần mềm gây đứt da, dập rách tĩnh mạch hiển lớn ở đùi phải, đã được điều trị, hiện còn:

+ 01 sẹo kích thước 7x0,2cm tại mặt trong 1/3 giữa đùi phải.

+ 01 sẹo kích thước 6,8x1cm tại cẳng chân phải.

+ 01 sẹo kích thước 5,5x(0,2 – 0,5)cm tại cẳng chân trái.

Các thương tích do vật sắc nhọn, vật sắc hoặc vật có cạnh sắc gây ra.

- Vết thương mặt trước gối phải, gây đứt gân bánh chè, đứt dây chằng cánh trong và ngoài khớp gối, gãy bong một phần mâm chày, đã được điều trị khâu gân, đính dây chằng, hiện còn:

+ Sẹo kích thước 12,6x0,15cm tại trước gối, có hạn chế khớp gối một phần.

- Vết thương mặt trước gối trái gây đứt gân bánh chè, đứt dây chằng cánh trong và ngoài, gãy bong một phần mâm chày, đã được điều trị khâu gân, đính dây chằng, hiện còn sẹo kích thước 12,6x0,15cm tại gối, có hạn chế khớp gối một phần.

Các thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn gây ra.

2. Theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 37%.

■ Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 668/TgT.17 ngày 10/8/2017 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh (BL 60-61) đối với ông B thể hiện:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Đa chấn thương phần mềm, hiện:

+ Không còn gì tại vùng chằm phải và vai trái, ổn định.

+ Không còn dấu vết gì ở lòng bàn chân phải, ổn định.

2. Theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 00%.

3. Các kết luận khác:

- Các thương tích tại vùng chằm phải và vai trái nhiều khả năng do vật tày tác động.

- Thương tích tại lòng bàn chân phải không đủ cơ sở xác định vật gây thương tích.

■ Sau khi xem xét yêu cầu của Luật sư TVT, người bào chữa tại giai đoạn xét xử sơ thẩm của bị cáo Đinh Văn U, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định trưng cầu giám định lại số 01/2018/QĐ-TA ngày 22/01/2018 với nội dung: Trưng cầu Phân viện Pháp y Quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ: 159 Hưng Phú, Phường 8, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh) thực hiện giám định lại thương tích của bị hại là ông Lê Văn T.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 26/18/TgT ngày 18/4/2018 của Phân viện Pháp y Quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh (BL 149-153) đối với ông Lê Văn T thể hiện:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Bốn sẹo lớn vùng đùi phải, hai gối và cẳng chân trái.

- Sẹo nhỏ cẳng chân phải.

- Gãy mâm chày phải đã phẫu thuật xuyên đinh, không cứng khớp gối.

- Đứt gân bánh chè hai bên đã mổ khâu phục hồi tốt.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của ông Lê Văn T là 34% theo nguyên tắc cộng tại Thông tư.

Các vết thương để lại sẹo vùng đùi phải, vùng gối hai bên và hai bên cẳng chân do vật sắc tác động gây nên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2018/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn U phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009); phạt bị cáo Đinh Văn U 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/7/2017.

Ngoài ra, bản án tuyên về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 09/7/2018, bị cáo Đinh Văn U kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đinh Văn U khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo cho biết khi thấy chị ruột là bà H bị ông Lê Văn T đánh thì có vào can ngăn và bị các thanh niên còn lại đánh; đến lúc có người dùng cây gỗ đánh ông B thì bị cáo mới dùng dao chém ông T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất của vụ án, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, cho rằng bên cạnh việc Đinh Văn U phạm tội mang tính bột phát khi chứng kiến anh rể (ông B, là người khuyết tật) bị đánh, tổn thương phần mềm và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt như bản án sơ thẩm nhận định thì cần xem xét thêm các tình tiết như: mục đích ban đầu của bị cáo là can ngăn xô xát, bản thân bị cáo cũng bị đánh, bị cáo đi làm xa nên không biết bản thân bị truy nã... Từ đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Đinh Văn U, giảm cho bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, cụ thể là xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 20 giờ 00 ngày 29/5/2016, tại xã P, huyện Ch, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Đinh Văn U đã có hành vi dùng 01 con dao bằng kim loại màu đen chém nhiều nhất vào 02 chân của ông Lê Văn T, qua giám định thì tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 34%. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội.

[2] Bị cáo Đinh Văn U có kháng cáo, đơn kháng cáo trong hạn luật định là hợp lệ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

Thời điểm bị cáo Đinh Văn U thực hiện hành vi phạm tội là ngày 29/5/2016 (thời điểm Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 có hiệu lực pháp luật).

Căn cứ nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm

c khoản 3 Điều 134; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Đinh Văn U.

Tuy nhiên, theo tinh thần của Thông tư liên tịch số 02/2000/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP-BCA ngày 05/7/2000 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp, Bộ Công an thì cần căn cứ vào các yếu tố sau (theo thứ tự) để so sánh: “loại hình phạt nặng hơn so với loại hình phạt nặng nhất được quy định trong điều luật tương ứng”, “mức hình phạt tối đa của khung hình phạt nặng nhất được quy định trong điều luật”, “mức tối thiểu của khung hình phạt nhẹ nhất được quy định trong điều luật”, “hình phạt bổ sung”...., từ đó, có cơ sở xác định điều luật nào quy định một hình phạt nhẹ hơn để áp dụng đối với người phạm tội. Trong vụ án này, Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 không quy định nội dung có lợi hơn cho người phạm tội khi đối chiếu với Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Vì vậy, để đảm bảo tính hiệu lực của Bộ luật Hình sự về thời gian quy định tại khoản 1 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 104 (tội Cố ý gây thương tích), Điều 33 (tù có thời hạn) của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 khi xem xét tội danh và hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Đinh Văn U gây thương tích cho sức khỏe của bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 34% và thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” (quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009) nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xử phạt bị cáo Đinh Văn U.

Bên cạnh các tình tiết giảm nhẹ đã được xem xét tại cấp sơ thẩm như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú và đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị hại cũng có lỗi, hành vi phạm tội của bị cáo mang tính bột phát... thì Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy cần xem xét đến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cũng như xét đến hoàn cảnh phạm tội, tương quan lực lượng giữa phía bị hại (ông Lê Văn T cùng 05 thanh niên) với phía bị cáo (bị cáo, chị bị cáo, anh rể là người khuyết tật) khi quyết định hình phạt. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục và cải tạo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Văn U.

Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn U phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ khoản 3 Điều 104; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Đinh Văn U 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/7/2017.

Bị cáo không nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND huyện Củ Chi; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Thi hành án huyện Củ Chi; (2)
- TAND huyện Củ Chi; (1)
- Công an huyện Củ Chi; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (23) (7).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Kim Loan